TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Bê.
Ông Lý Đình Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2023/QĐXX-ST ngày 13/11/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Z, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Tuấn A ủy quyền cho bà Hoàng Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Z, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giao nhận tài liệu với Tòa án. (Văn bản ủy quyền có xác nhận của Uỷ ban nhân dân thị trấn T ngày 30/10/2023).

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh ngày 22/7/1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Z, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang lao động tại S.

Chị Đỗ Thị H ủy quyền cho chị Chu Thị P, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giao nhận tài liệu với Tòa án. (Văn bản ủy quyền có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại S ngày 07/11/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau kết hôn chị H về nhà anh làm dâu và chung sống hòa thuận nhưng đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Tháng 6/2023 chị H đi lao động S. Kể từ đó anh và chị H không còn liên lạc với nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian mâu thuẫn anh, chị nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh, chị đều xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Kể từ tháng 6/2023 đến nay anh và chị H không ai quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị H.

Về con chung: anh, chị không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: anh, chị không có công nợ, tài sản chung.

Theo bản tự khai ngày 07/11/2023, bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại S):

Về hôn nhân: Quá trình đi đến hôn nhân, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng giống như anh A trình bày. Nay chị và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị cũng đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị của anh A.

Về con chung: anh, chị không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: anh, chị không có công nợ, tài sản chung.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tuấn A, chị Đỗ Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Nguyễn Tuấn A, chị Đỗ Thị H và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh A khởi kiện xin ly hôn chị H. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: chị H là bị đơn hiện đang lao động tại S và có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A, chị H.

[4]. Về việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Vụ án này Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không tiến hành thu thập chứng cứ. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/3/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh A khởi kiện xin ly hôn chị H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh A với chị H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị H, anh A chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2022 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Đến nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn chung sống cùng nhau nữa. Do vậy, Hội đồng xác định vợ chồng chị H, anh A không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh A với chị H và xử cho anh A được ly hôn chị H là hoàn toàn phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Về con chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do anh A, chị H không có.

[7]. Về tài sản chung, công nợ: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do anh A, chị H không có.

[8]. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Theo Điều 271, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự, chị H đang lao động tại nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, anh A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt tại Việt Nam có thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn Chị Đỗ Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000833 ngày 13/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND TT. T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Xuân Lộc